TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2025/QĐST - DS	*Thành phố Bến Tre, ngày 05 tháng 6 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2025/TLST - DS ngày 26 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

Ông Lê Văn N, sinh năm 1955; nơi cư trú: Số B, Nguyễn Trọng T, phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền ngày 18/11/2024):

+ Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: Số G, đường số A, khu nhà ở H, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Thị Uyên U, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

+ Ông Lê Quang V, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Khu phố E, phường B, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.

Cùng địa chỉ liên hệ: Số E, đường số A, cư xá C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

Bà Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1958; nơi cư trú: Số D, khu phố E, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Hồng N1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số B, Nguyễn Trọng T, phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Minh T1 có nghĩa vụ trả cho hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị H là ông Lê Văn N và bà Lê Hồng N1 (do ông Lê Văn N là người đại diện nhận tiền) tổng số tiền còn thiếu là 4.000.000.000đ (bốn tỉ đồng); trong đó tiền nợ gốc là 2.500.000.000đ (hai tỉ, năm trăm triệu đồng) và tiền lãi 1.500.000.000đ (một tỉ, năm trăm triệu đồng).

Về phương thức trả như sau: Từ ngày 05/6/2025 đến ngày 05/9/2025 bà Nguyễn Thị Minh T1 phải có nghĩa vụ trả đủ cho ông Lê Văn N số tiền nợ gốc là 2.500.000.000đ (hai tỉ, năm trăm triệu đồng); từ ngày 06/9/2025 đến ngày 06/12/2025 bà Nguyễn Thị Minh T1 phải có nghĩa vụ trả đủ cho ông Lê Văn N số tiền nợ lãi 1.500.000.000đ (một tỉ, năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Minh T1 được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm My